

Số: 2265/2012/QĐ - UBND

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 7 năm 2012

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thuế bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) công bố ngày 27 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về: “Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp”; Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp”;

Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường”; Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường”;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khoá XVI kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2012 về việc: “Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu từ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Thuế bảo vệ môi trường”,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thuế bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

## **I. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:**

1. Đối tượng chịu thuế bao gồm:

1.1. Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn.

1.2. Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

2. Tỷ lệ điều tiết:

2.1. Đối với đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn:

a) Thu trên địa bàn phường:

- Các phường thuộc Thành phố Thanh Hoá:

+ Ngân sách cấp thành phố: 90%.

+ Ngân sách cấp phường: 10%.

- Các phường thuộc thị xã Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn:

+ Ngân sách cấp thị xã: 80%.

+ Ngân sách cấp phường: 20%.

b) Thu trên địa bàn các xã thuộc thành phố Thanh Hoá, thị xã Bim Sơn, thị xã Sầm Sơn và trên địa bàn các xã, thị trấn của các huyện còn lại:

Ngân sách cấp xã, thị trấn: 100%.

2.2. Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp:

a) Ngân sách cấp tỉnh: 40%.

b) Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố: 40%.

c) Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn: 20%.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

4. Bãi bỏ các nội dung quy định về tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu từ thuế nhà đất đã được UBND tỉnh quy định trước đây.

## **II. Thuế bảo vệ môi trường:**

1. Đối tượng chịu thuế:

Xăng, dầu, mỡ nhờn; than đá; dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC); túi ni lông thuộc diện chịu thuế; thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng; thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng; thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng; thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng.

2. Tỷ lệ điều tiết:

Ngân sách cấp tỉnh: 100%.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

4. Bãi bỏ nội dung quy định về tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu từ phí xăng, dầu đã được tỉnh quy định trước đây.

## **Điều 2.**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành khác có liên quan của Nhà nước hướng dẫn cụ thể cho các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có biến động, phát sinh, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, hoặc khi nhà nước có thay đổi chính sách; giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, các ngành và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh cho phù hợp với điều

kiện thực tế của địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

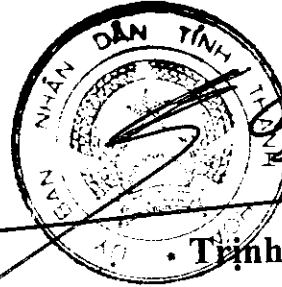
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.!



**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TH (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2012185 (100).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Văn Chiến**